

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO YÊN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2021/QĐST-DS

Bảo Yên, ngày 27 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v “Yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản để thi hành án”

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN, TỈNH LÀO CAI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Hà Thị Anh.

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Dần- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai tham gia phiên họp: Bà Hoàng Thị Trinh- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2021/TLST-VDS ngày 29 tháng 6 năm 2021 về việc “Yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản để thi hành án” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2021/QĐST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2021/QĐST-DS ngày 10/9/2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam là người yêu cầu giải quyết việc dân sự.

Địa chỉ: Số 169, phố L, phường H, quận H, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T - Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Đức D - Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Bảo Yên.

Địa chỉ: Số 310, đường Nguyễn Tất T, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai.(có mặt tại phiên họp)

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Phạm Văn P

Địa chỉ: Bản Đ, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai.Có mặt

- Anh Phạm Quốc P - sinh năm 1983

Nơi công tác: Trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã T, thị xã S, tỉnh Lào Cai.
Vắng mặt

- Chị Phạm Thị P - sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ 3, thị trấn Y, huyện Q, tỉnh H. Vắng mặt

- Anh Phạm Văn Ph - sinh năm 1988

ĐKKHKT: Bản Đ, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi công tác: Đoàn Nghệ thuật tỉnh H, số 14, phường T, thành phố H, tỉnh H. Vắng mặt

- Chị Phạm Thị H - sinh năm 1991.

ĐKKHKT: Bản Đ, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu và bản tự khai, người đại diện theo ủy quyền ông Ngô Đức D trình bày: Theo bản án dân sự số 04/2018/DS-ST của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên và bản án phúc thẩm số 15/2018/DS-PT ngày 27 tháng 09 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn là Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam và bị đơn ông Phạm Văn P cư trú tại Bản Đ- xã X - huyện B tỉnh Lào Cai đã quyết định buộc ông Phạm Văn P phải trả cho ngân hàng Chính sách xã hội huyện Bảo Yên số tiền gốc và lãi tại thời điểm ngày 19/06/2018 là 131.046.212 đồng và số tiền lãi quá hạn từ thời gian trên đến nay theo thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng. Do ông Phạm Văn P không tự nguyện thi hành án nên Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam đã làm đơn yêu cầu thi hành án.

Ngày 02 tháng 05 năm 2019 Chi cục thi hành án huyện Bảo Yên đã ra Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 199/QĐ-CCTHADS. Theo các tài liệu của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bảo Yên cung cấp thì ông Phạm Văn P có quyền sử dụng các thửa đất, cụ thể như sau: Thửa số 02, tờ bản đồ 140, mục đích sử dụng đất nuôi trồng thủy sản diện tích 67,0 m²; Thửa số 17, tờ bản đồ 140, mục đích sử dụng đất nuôi trồng thủy sản diện tích 2.162 m²; Thửa số 20, tờ bản đồ 140, đất trồng cây lâu năm, diện tích 104,4 m²; Thửa số 22, tờ bản đồ 140, đất trồng cây lâu năm, diện tích 5.179,3 m²; Các thửa nằm trong tờ bản đồ số 140, mục đích đất lúa gồm các thửa sau: Thửa số 80, diện tích 24,9 m²; Thửa số 81 diện tích 127,1 m²; thửa 82 diện tích 20,01 m²; thửa 83 diện tích 43,6 m²; thửa 84 diện tích 75,7 m²; thửa 85 diện tích 139,2 m²; thửa 86 diện tích 11,1 m²; thửa 87 diện tích 24,1 m²; thửa 88 diện tích 32,7 m²; thửa 90 diện tích 36,2 m²; thửa 91 diện tích 43,0 m²; Các thửa nằm trong tờ bản đồ số 141, mục đích đất lúa gồm các thửa sau: Thửa số 35 diện tích 187,3 m²; thửa số 36 diện tích 142,9 m²; thửa số 55 diện tích 376,0 m²; thửa 68 diện tích 104,4 m²; thửa 86 diện tích 197,9 m²; thửa 87 diện tích 194,5 m²; thửa 88 diện tích 203,5 m²; thửa 89 diện tích 144,0 m²; thửa 90 diện tích 99,2 m²; thửa đất số 92 diện tích 99,2 m² tờ bản đồ 141; thửa đất 100 diện tích 216,4 m²; thửa 145 diện tích 123,0 m²; Thửa đất số 157 diện tích 117,2 m²; thửa 158 diện tích 130,4 m²; Thửa số 196 diện tích 48,6 m². Toàn bộ các thửa đất trên có địa chỉ tại bản P, xã Vĩnh Yên, huyện B, tỉnh Lào Cai được cấp cho hộ gia đình ông P.

Do vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, tôi đề nghị tòa án nhân dân huyện Bảo Yên giải quyết, xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của Ông Phạm Văn P đối với tài sản là các thửa đất đã liệt kê ở trên để đảm bảo thi hành các khoản tiền ông P đã vay của Ngân hàng.

Đối với các tài sản trên đất và phần quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản của ông P trong khối tài sản của bà Hoàng Thị L, Ngân hàng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn P đề nghị Ngân hàng chính sách xã hội phải xóa nợ cho ông. Đối với yêu cầu của Ngân hàng về việc xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản của ông trong khối tài sản chung của gia đình để thi hành án, ông xác định gia đình ông không được cấp bất kỳ quyền sử dụng đất nào, ông P không có tài sản riêng hoặc chung với ai.

Quá trình giải quyết việc dân sự, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Phạm Quốc P, anh Phạm Văn Pn, chị Phạm Thị Pg, chị Phạm Thị H không có ý kiến trả lời, không cung cấp tài liệu chứng cứ, không tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán đúng theo quy định của pháp luật, đảm bảo đúng trình tự luật định, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đảm bảo. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, vắng mặt tại phiên họp. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn P có mặt tại phiên họp nhưng khi đại diện Viện kiểm sát đang phát biểu ý kiến thì ông P đã bỏ về. Như vậy, ông P đã tự tước bỏ các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại điều 70 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 27, Điều 35, Điều 149, Điều 157; Điều 362, Điều 367, Điều 369; Điều 370 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 212 Bộ luật Dân sự; Điều 74 Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết 326 của UBTV Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam có đơn yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản của ông Phạm Văn P trong khối tài sản chung với các thành viên trong hộ gia đình là các thửa đất tại xã Vĩnh Yên, huyện Bảo Yên. Do vậy xác định đây là “yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản để thi hành án” được quy định tại khoản 9 điều 27 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Ông Phạm Văn P có địa chỉ thường trú tại xã Xuân Hòa, huyện Bảo Yên, tài sản yêu cầu xác định tại xã Vĩnh Yên, huyện Bảo Yên. Vì vậy, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên tỉnh Lào Cai theo điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Tại phiên họp người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn Ph, anh Phạm Văn P, chị Phạm Thị H, chị Phạm Thị P đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án mở phiên họp vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp theo điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên họp ông Phạm Văn P không chấp hành đúng nội quy phiên họp, không tuân theo sự điều khiển của Chủ tọa phiên họp, khi đại diện Viện kiểm sát

huyện Bảo Yên đang phát biểu ý kiến thì bỏ về, vì vậy Tòa án vẫn tiếp tục tiến hành phiên họp là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về yêu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản để thi hành án:

Theo bản án dân sự số 04/2018/DS-ST của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên và bản án phúc thẩm số 15/2018/DS-PT ngày 27 tháng 09 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai ông Phạm Văn P có nghĩa vụ phải trả Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam (Thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai) số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 19/06/2018 là 131.046.212 đồng và số tiền lãi quá hạn từ thời gian trên đến nay theo thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng. Quá trình thi hành án Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bảo Yên đã ra thông báo số 50 ngày 18/10/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bảo Yên về việc người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận phân chia tài sản chung hoặc khởi kiện tại Tòa án đối với tài sản là các thửa đất 02, 17, 20, 22, 77 80, 81, 82, 83, 84, 85, 87, 88, 90, 91 tờ bản đồ số 140 và các thửa: 35, 36, 55, 68, 86, 87, 88, 89, 90, 92, 100, 145, 158, 157, 196 tờ bản đồ số 140. Địa chỉ tất cả các thửa đất trên tại bản Pác Mạc, xã Vĩnh Yên, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Đã hết thời hạn theo thông báo nhưng ông P và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không thực hiện quyền theo Thông báo của chi Cục Thi hành án. Do vậy để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam đã làm đơn yêu cầu Tòa án xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản của ông Phạm Văn P trong khối tài sản chung với các thành viên trong hộ gia đình để đảm bảo thi hành án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 74 Luật thi hành án Dân sự.

Quá trình giải quyết những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có văn bản trả lời, không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án nên căn cứ các tài liệu chứng cứ do người yêu cầu giải quyết việc dân sự cung cấp và các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập được để làm căn cứ giải quyết việc dân sự.

Theo các tài liệu do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cung cấp: Năm 2007 hộ gia đình ông Phạm Văn P được UBND huyện Bảo Yên cấp mới và cấp lại giấy chứng nhận QSDĐ đối với các thửa đất 02, 17, 20, 22, 80, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87, 88, 90, 91 tờ bản đồ số 140 và các thửa: 35, 36, 55, 68, 86, 87, 88, 89, 90, 92, 100, 145, 158, 157, 196 tờ bản đồ số 141. Địa chỉ tất cả các thửa đất trên tại bản P, xã V, huyện B, tỉnh Lào Cai. Kể từ khi được cấp đất đến nay các thành viên hộ ông P chưa chuyển nhượng hoặc tặng cho cho bất kỳ cá nhân, tổ chức nào. Tại biên bản xác minh của Công an xã X, huyện B ngày 23/7/2021: Năm 2007 hộ gia đình ông Phạm Văn P gồm các thành viên sau: Ông Phạm Văn P, bà Hoàng Thị L, anh Phạm Quốc P, anh Phạm Văn P, chị Phạm Thị P, chị Phạm Thị H. Như vậy các thửa đất nêu trên được cấp cho hộ gia đình ông Phạm Văn P gồm 6 thành viên, được xác định là tài sản thuộc sở hữu chung của 6 thành viên trong gia đình là phù hợp theo khoản 29 Điều 3 Luật đất đai 2013.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn P, anh Phạm Quốc P, anh Phạm Văn P, chị Phạm Thị P, chị Phạm Thị H không cung cấp các tài liệu chứng cứ để chứng minh về công sức đóng góp để tạo lập khối tài sản chung của gia đình nên Tòa án xác định mỗi thành viên trong gia đình ông P có quyền và

nghĩa vụ là như nhau đối với khối tài sản chung là phù hợp điều 212 Bộ luật Dân sự.

Từ các phân tích nói trên xác định các thửa đất gồm: 02, 17, 20, 22, 80, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87, 88, 90, 91 tờ bản đồ số 140 và các thửa: 35, 36, 55, 68, 86, 87, 88, 89, 90, 92, 100, 145, 158, 157, 196 tờ bản đồ số 141. Địa chỉ tất cả các thửa đất trên tại bản P, xã V, huyện B, tỉnh Lào Cai là tài sản chung của hộ gia đình gồm: ông Phạm Văn P, bà Hoàng Thị L, anh Phạm Văn P, anh Phạm Văn P, chị Phạm Thị H, chị Phạm Thị P. Phần sở hữu, quyền sử dụng của ông P được xác định là 1/6 giá trị các thửa đất nói trên.

Đối với bà Hoàng Thị L là vợ ông P (bà L đã chết năm 2016), bà Liên cũng được hưởng 1/6 giá trị của các thửa đất trên. Theo quy định tại điều 651 Bộ luật Dân sự, ông Phạm Văn P thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Hoàng Thị L. Tuy nhiên tại phiên họp người đại diện theo ủy quyền ông Ngô Đức D không yêu cầu Tòa án xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng của ông P đối với phần giá trị tài sản của bà Hoàng Thị L nên Tòa án không xem xét là phù hợp.

Đối với ý kiến của ông P về việc yêu cầu Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam phải xóa nợ cho gia đình ông, xét thấy việc xem xét để xóa nợ cho ông P không thuộc thẩm quyền của Tòa án nên Tòa án không xem xét là phù hợp.

[3] Về chi phí tố tụng: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, người đại diện theo ủy quyền ông Ngô Đức D nhận chịu 13.600.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản, xét thấy là phù hợp.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự phải chịu lệ phí việc dân sự theo quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng Dân sự và khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 9 Điều 27; Điều 35; Điều 149; Điều 157; Điều 165; Điều 367; Điều 369; Điều 370; Điều 371; Điều 372 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 212 của Bộ luật Dân sự;

Khoản 29 Điều 3 Luật đất đai 2013;

Khoản 1 Điều 74 Luật Thi hành án Dân sự;

Khoản 2 Điều 11 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam về việc yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản của ông Phạm Văn P để thi hành án.

Cụ thể: Xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản của ông Phạm Văn P là 1/6 giá trị tài sản là quyền sử dụng các thửa đất gồm: Thửa số 02, tờ bản đồ 140, diện tích 67,0 m² mục đích sử dụng đất nuôi trồng thủy sản; Thửa số 17, tờ bản đồ 140, diện tích 2.162 m² mục đích sử dụng đất nuôi trồng thủy sản; Thửa số 20, tờ bản đồ 140, diện tích 104,4 m² mục đích trồng cây lâu năm; Thửa số 22, tờ bản đồ 140, diện tích 5.179,3 m² mục đích đất trồng cây lâu năm; Các thửa đất nằm trong

tờ bản đồ số 140, mục đích đất lúa gồm: Thửa số 80, diện tích 24,9 m²; Thửa số 81 diện tích 127,1m²; thửa 82 diện tích 20,01m²; thửa 83 diện tích 43,6m²; thửa 84 diện tích 75,7m²; thửa 85 diện tích 139,2m²; thửa 86 diện tích 11,1m²; thửa 87 diện tích 24,1m²; thửa 88 diện tích 32,7m²; thửa 90 diện tích 36,2m²; thửa 91 diện tích 43,0m²; Các thửa nằm trong tờ bản đồ số 141, mục đích đất lúa gồm: Thửa số 35 diện tích 187,3m²; thửa số 36 diện tích 142,9m²; thửa số 55 diện tích 376,0m²; thửa 68 diện tích 104,4m²; thửa 86 diện tích 197,9m²; thửa 87 diện tích 194,5m²; thửa 88 diện tích 203,5m²; thửa 89 diện tích 144,0m²; thửa 90 diện tích 99,2m²; thửa đất số 92 diện tích 99,2m² tờ bản đồ 141; thửa đất 100 diện tích 216,4m²; thửa 145 diện tích 123,0m²; Thửa đất số 157 diện tích 117,2m²; thửa 158 diện tích 130,4m²; Thửa số 196 diện tích 48,6m². Toàn bộ các thửa đất trên có địa chỉ tại bản P, xã V, huyện B.

2. Về chi phí tố tụng: Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam chịu 13.600.000 đồng (mười ba triệu sáu trăm nghìn đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản (Xác nhận đã nộp đủ)

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí sơ thẩm việc dân sự.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc niêm yết quyết định.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Yên (2);
- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu: HS, TA

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Hà Thị Anh

